

Bản án số : 13/2020/HS-ST

Ngày: 12-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Kim Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lâm Văn Vô**

Bà Phan Ngọc Hạnh

Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Trần Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 12-02-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, số 642 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2019/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN L (khai tên giả Nguyễn Tường H), sinh năm 1994 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không, Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh và bà Lê Thị B; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/5/2019 - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 01/5/2019, Nguyễn Văn L liên lạc với người bạn ngoài xã hội tên Nguyễn Thị H (không rõ lai lịch) để hỏi vay tiền thì H nói L đến khu vực ngã tư cầu vượt Linh Xuân – Thủ Đức để gặp mặt. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L từ Đồng Nai đi xe buýt đến điểm hẹn, H đi xe taxi đến, khi gặp nhau H nói L cùng H đi công việc rồi sau đó mới cho L mượn tiền, L đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn L cùng Nguyễn Thị H đến nhà của người đàn ông tên M là bạn của H tại đường X, Phường Y, Quận Z. L không quen biết M và đây là lần đầu tiên L đến căn nhà trên. H dẫn L vào nhà và đi lên lầu một phía trước nhà. Khi đến trước cửa phòng của M, H đưa cho L 02 (hai) gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 (một) gói nylon bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu vàng nói L giữ dùm, khi nào về Thủ Đức thì đưa lại cho H thì H sẽ cho L

mượn tiền, L biết đó là ma túy nhưng vẫn đồng ý giữ dùm và cất giấu trong người. Sau khi đưa ma túy cho L, H nói L đứng đợi ngoài cửa phòng còn H đi vào trong phòng của M. L cất 02 (hai) bịch nylon bên trong chứa chất bột màu trắng vào túi quần trước phía bên trái, còn 01 (một) gói nylon bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu vàng, L bỏ vào tay áo bên phải và xắn tay áo lên. Khoảng 15 phút sau, H cùng với M đi ra khỏi phòng và H đưa cho L 01 (một) túi xách màu nâu nói L giữ dùm để H đi công việc lát sau quay về lấy. Khi H và M đi, L có mở túi xách màu nâu ra xem thì phát hiện trong đó có 01 bao giấy bên trong có 02 bọc nylon chứa nhiều viên nén màu H, L biết đây là ma túy và bỏ vào lại túi xách rồi giữ trên người.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường 14, Quận 5 tiến hành kiểm tra nhà đường X, Phường Y, Quận Z thì phát hiện Nguyễn Văn L đang chuẩn bị rời khỏi nhà cùng với Trần Hoàng A (sinh năm 1986) và Nguyễn Thị Thùy Tr (sinh năm 1988). Khi thấy lực lượng công an, L đã chạy ngược vào phía trong nhà, lực lượng công an đuổi theo và phát hiện L móc trong túi quần trước bên trái ra 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng ném xuống đất để phi tang nhưng bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang. Công an Phường 14, Quận 5 đưa L cùng tang vật và những người liên quan là Trần Hoàng A, Nguyễn Thị Thùy Tr về trụ sở để làm việc.

Tại trụ sở Công an Phường 14, Quận 5 tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trong túi xách màu nâu mà Nguyễn Văn L đang giữ trên người bên trong có 01 (một) gói giấy, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa 54 (năm mươi bốn) viên nén hình chữ nhật màu H và 01 gói nylon bên trong chứa 23 (hai mươi ba) viên nén tròn màu H, 01 (một) viên nén tròn màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đen, 04 (bốn) giấy đăng ký xe gắn máy bao gồm 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 53R6-6236, 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 86L1-0857, 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 47C1-081.18, 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 64B1-174.91. Công an Phường 14, Quận 5 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên. L khai số ma túy thu giữ trong người L và túi xách là của Nguyễn Thị H. L tuy biết là ma túy nhưng vẫn đồng ý cất giữ dùm H do H hứa sẽ cho L mượn tiền, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác. L cũng khai L không quen biết với Trần Hoàng A, Nguyễn Thị Thùy Tr, đến khi bị bắt đưa về công an phường mới gặp. Lời khai của Nguyễn Văn L phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai nhân chứng, lời khai của những người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trần Hoàng A và Nguyễn Thị Thùy Tr cùng khai nhận vào tối ngày 01/5/2019 Anh cùng Tr từ Bạc Liêu lên nhà M (là bạn quen biết ngoài xã hội của Tr) để lấy số tiền mà Tr cho M mượn 20.000.000đ vào tháng 12/2018. Khi đến nhà M ở địa chỉ trên thì không gặp M, điện thoại cho M thì M nói A và Tr ngồi trong phòng chờ M đi công việc xong về sẽ trả tiền. Sau đó Công an phường 14, quận 5 đến kiểm tra thì cả hai được mời về trụ sở công an phường để làm việc. A và Tr không quen biết với L.

Tại Kết luận giám định số 1003/KLGD-H ngày 08/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

-54 (năm mươi bốn) viên nén hình chữ nhật màu H, ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 30,5587g, loại MDMA;

- 23 (hai mươi ba) viên nén tròn màu H, ký hiệu mẫu m2 cần giám định có khối lượng 12,7941g, không tìm thấy ma túy;

- 01 (một) viên nén tròn màu xanh, ký hiệu mẫu m3 cần giám định có khối lượng 0,5206g, không tìm thấy ma túy;

- Chất bột màu trắng, ký hiệu mẫu m4 cần giám định có khối lượng 9,9933g, không tìm thấy ma túy;

- Chất bột màu trắng, ký hiệu mẫu m5 cần giám định có khối lượng 53,8145g, không tìm thấy ma túy;

- 02 (hai) viên nén vàng, ký hiệu mẫu m6 cần giám định, có khối lượng 1,1730g, loại Ketamine;

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Intel màu đen, L khai của L). Số vật chứng còn lại L khai của H gồm:

-54 (năm mươi bốn) viên nén hình chữ nhật màu H.

-23 (hai mươi ba) viên nén tròn màu H.

- 01 (một) viên nén tròn màu xanh.

- 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng.

- 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu trắng.

- 02 (hai) viên nén vàng.

- 01 túi xách màu nâu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, không có sim.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đen, không có sim.

- 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 53R6-6236;

- 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 86L1-0857;

- 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 47C1-081.18;

- 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 64B1-174.91;

Tại Cáo Trạng số 139/CTr-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị xử bị cáo từ 10(mười) đến 11(mười một) năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tiêu hủy số ma túy thu giữ và túi xách màu nâu không còn giá trị, trả lại bị cáo một điện thoại di động hiệu Intel. Tịch thu sung quỹ nhà nước 2 điện thoại di động

hiệu của đối tượng H, 4 giấy đăng ký xe gắn máy, thông báo tìm chủ sở hữu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận 5 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập, vật chứng của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi cất giữ bất hợp pháp ma túy là đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức. Biết rõ việc nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, song bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cất giữ bất hợp pháp ma túy cho đối tượng tên Nguyễn Thị H(không rõ lai lịch) để đối tượng H cho mượn tiền. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tổng khối lượng ma túy mà cơ quan công an đã thu giữ là 1,1730g loại Ketamine và 30,5587g loại MDMA. Với tổng khối lượng hai chất ma túy nêu trên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm b khoản 3 điều 249 của Bộ luật hình sự “heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”. Hành vi của bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng...chất ma túy được quy định tại một trong các điểm từ a đến g khoản này.” là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm h khoản 3 điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng h khoản 3 điều 249 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị Thùy Tr, Trần Hoàng A không quen biết Nguyễn Văn L, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của L, nên không có căn cứ để xử lý

hình sự. Qua kiểm tra xét nghiệm chất ma túy, Tr, A có sử dụng ma túy. Tại quyết định số 289/QĐ-UBND, 290/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn giải độc phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian chờ làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với Nguyễn Thị H (không rõ lai lịch) là đối tượng đưa ma túy cho bị cáo giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 5 đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn M đang bị tạm giam trong vụ án khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 5 đã lấy lời khai M. M khai không quen biết L, Nguyễn Thị H.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ ma túy của bị cáo, cũng như các chất qua giám định không tìm thấy ma túy, xét ma túy là vật cấm tàng trữ, các gói niêm phong không tìm thấy ma túy, áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Một điện thoại di động hiệu Intel là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

Hai điện thoại di động hiệu Huawei, Sony, một túi xách màu nâu và bốn giấy đăng ký xe bị cáo khai của đối tượng Nguyễn Thị H. Hai Điện thoại tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Túi xách, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy. Bốn Giấy ký xe đăng báo tìm chủ sở hữu, không có người đến nhận thì tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn L 10(mười) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/5/2019.

Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) gói niêm phong, số vụ 1003/2019/Q5, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ Nguyễn Thành Tấn, 01(một) túi xách màu nâu.

Đăng báo tìm chủ sở hữu 04 Giấy đăng ký xe gồm: 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 53R6-6236, 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 86L1-0857, 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 47C1-081.18, 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 64B1-174.91. Nếu có người đến nhận thì trả lại, trường hợp không có người đến nhận thì tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu Intel có số Imel:353466091385647(có sim).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, số Imel:353537040346331(không sim), 01(một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen, số hiệu đời máy E2312(không sim).

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự quận 5 đang giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2019)

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Kim Liên

